

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH BÌNH DƯƠNG
**CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
HUYỆN DẦU TIẾNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6.79.../TB-THADS

Dầu Tiếng, ngày 25 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO
Về kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án số 456/2024/DSPT ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương và Bản án số 55/2024/DSST ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Quyết định thi hành án số: 2187/QĐ-CCTHADS ngày 16 tháng 9 năm 2024 và Quyết định thi hành án số: 291/QĐ-CCTHADS ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chi cục trưởng Chi cục thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 05/QĐ-CCTHADS ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương;

Căn cứ kết quả thẩm định giá theo Chứng thư thẩm định giá số: 090/2025/223 ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Công ty cổ phần thẩm định giá Đông Á;

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức bán đấu giá tài sản.

Ngày 17 tháng 4 năm 2025 Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương ban hành thông báo số 627/TB-THADS về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản của bà Lê Thị Mai Gương, sinh năm 1985 và ông Đoàn Văn Đường, sinh năm 1979. Cùng địa chỉ: Ấp Bến Tranh, xã Thanh An, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Sau khi phát hành thông báo và đang tải công khai theo quy định, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương nhận được hồ sơ tham gia tổ chức bán đấu giá của Công ty Đấu giá Hợp danh Công Lập.

Qua kiểm tra xem xét hồ sơ năng lực của Công ty Đấu giá Hợp danh Công Lập theo quy trình. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương lựa chọn Công ty Đấu giá Hợp danh Công Lập; địa chỉ: số 29, đường số 8, KDC Hiệp Thành 3, khu 7, P. Hiệp Thành, TP.Thủ Dầu Một, Bình Dương để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản các tài sản đã kê biên sau:

- Quyền sử dụng đất diện tích 848,7m² (đất CLN) thuộc thửa đất số 134, tờ bản đồ số 25, tọa lạc tại xã Thanh An, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Tài sản gắn liền trên đất gồm 36 cây cao su trồng năm 2022 (Diện tích đất không có lối đi vào).

- Quyền sử dụng đất diện tích 3.763m² (đất CLN) thuộc thửa đất số 548, tờ bản đồ số 25, tọa lạc tại xã Thanh An, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Tài sản gắn liền trên đất gồm 168 cây cao su trồng năm 2022 và 50 cây măng cụt trồng năm



2022 (Diện tích đất không có lối đi vào).

Vậy, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương thông báo về kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản nêu trên để tổ chức, cá nhân liên quan được biết./.

(Kèm theo Phụ lục II Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ tư pháp).

Nơi nhận:

- Công TTĐT quốc gia về ĐGTS;
- Trang TTĐT Tổng cục THADS;
- Trang TTĐT Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Nguyễn Tuấn Hải

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH BÌNH DƯƠNG
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
HUYỆN DẦU TIẾNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Dầu Tiếng, ngày 25 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản đấu giá:

- Tài sản 01: Quyền sử dụng đất diện tích 848,7m² (đất CLN) thuộc thửa đất số 134, tờ bản đồ số 25, tọa lạc tại xã Thanh An, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Tài sản gắn liền trên đất gồm 36 cây cao su trồng năm 2022 (Diện tích đất không có lối đi vào).

- Tài sản 02: Quyền sử dụng đất diện tích 3.763m² (đất CLN) thuộc thửa đất số 548, tờ bản đồ số 25, tọa lạc tại xã Thanh An, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Tài sản gắn liền trên đất gồm 168 cây cao su trồng năm 2022 và 50 cây măng cụt trồng năm 2022 (Diện tích đất không có lối đi vào).

2. Giá khởi điểm:

- Tài sản 01: 182.687.400 đồng (Một trăm tám mươi hai triệu, sáu tram tám mươi bảy ngàn, bốn tram đồng).

- Tài sản 02: 861.760.600 đồng (Tám trăm sáu mươi một triệu, bảy trăm sáu mươi ngàn, sáu trăm đồng).

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty Đấu giá Hợp danh Công Lập; địa chỉ: số 29, đường số 8, KDC Hiệp Thành 3, khu 7, P. Hiệp Thành, TP.Thủ Dầu Một, Bình Dương. Tổng số điểm: 99 điểm.

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có):

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có):

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn).

TT	NỘI DUNG	Công ty Đấu giá Hợp danh Công Lập	Ghi chú
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc	19,0	

	đấu giá đối với loại tài sản đấu giá		
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0	
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0	
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0	
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0	
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0	
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0	
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0	
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0	
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0	
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	16,0	
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0	
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0	
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0	
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0	
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0	
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0	
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp	2,0	

	dụng đối với tài sản đấu giá		
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0	
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	56,0	
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)	15,0	
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá		
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá		
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá		
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0	Trên 70 cuộc đấu giá
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề	7,0	
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)		
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành		
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành		
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0	59 cuộc đấu giá
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề	7,0	
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)		
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc		
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc		
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0	
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên	3,0	11 cuộc đấu giá có mức chênh lệch trên 10%
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất	3,0	
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở		

	<i>lên thấp hơn liên kế</i>		
4.3	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liên kế có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liên kế tiếp theo</i>		
5.	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động</i>	6,0	Thời gian hoạt động từ tháng 3 năm 2012
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 5 năm</i>		
5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>		
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>	6,0	
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>		
6.	<i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</i>	4,0	
6.1	<i>01 đấu giá viên</i>		
6.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>		
6.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	4,0	Có 06 đấu giá viên
7.	<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân</i>	4,0	Giám đốc ông Đặng Hoàng Chinh có CCHN: Số 173/TP-ĐG-CCHN do Bộ Tư pháp cấp ngày 25/4/2011; Thẻ đấu giá viên số 512/TP-ĐGV do Bộ Tư pháp cấp ngày 18/03/2010
7.1	<i>Dưới 05 năm</i>		
7.2	<i>Từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>		
7.3	<i>Từ 10 năm trở lên</i>	4,0	
8.	<i>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề</i>	5,0	
8.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>		
8.2	<i>Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>		

8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0	
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng	5,0	
9.1	Dưới 50 triệu đồng		
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng		
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0	
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0	
1.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	1,0	
2.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh.	4,0	
3.	Tiêu chí khác	3.0	
	Tổng	99,0	

